

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 201/2021/HS-ST
Ngày 02-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 190/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 194/2021/QĐXXST-HS ngày 21/6/2021 đối với bị cáo:

Trần Văn Q, sinh năm 1974 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: 381/37 khu phố T, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn Y (đã chết) và bà Đặng Thị T (không rõ năm sinh); có vợ tên Lê Thị Minh C, sinh năm 1980, có hai con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2015; bị cáo có 05 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1969, nhỏ nhất sinh năm 1983; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/3/2021 đến ngày 04/4/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Chí T, sinh năm 1959; địa chỉ: 132 khu phố H, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Lê Thị Minh C, sinh năm 1980; địa chỉ: 381/37 khu phố T, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 26/3/2021, bị cáo Trần Văn Q đến trụ sở Ủy ban nhân dân phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương công chứng giấy tờ. Sau khi nhận giấy tờ công chứng từ Cán bộ tư pháp phường, bị cáo đến dãy ghế gần lối ra vào để kiểm tra lại giấy tờ thấy trên ghế có 01 điện thoại hiệu Samsung, kiểu dáng A51 màu xanh của ông Nguyễn Chí T đưa cho con gái chơi bỏ quên trên ghế. Bị cáo ngồi xuống sát điện thoại và dùng tay trái lấy điện thoại để dưới tập giấy tờ công chứng rồi đi về. Bị cáo đi ra bãi xe lấy xe, để điện thoại vào cốp xe nhãn hiệu Wave S, màu đen – xám, biển số 61S5 – 0184, điều khiển về Công ty Nút áo Việt Thuận tại khu phố T, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Bị cáo giấu điện thoại bên ngoài vách tường của Công ty Nút áo Việt Thuận, rồi vào Công ty làm việc. Đến 17 giờ cùng ngày, bị lực lượng Công an phường Bình Thắng mời bị cáo về trụ sở làm việc, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ:

- + 01 điện thoại hiệu Samsung, kiểu dáng A51 màu xanh;
- + 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Wave S màu đen xám, biển số 61S5 - 0184.

Theo kết luận định giá số 44/KLĐG-HĐĐGTS ngày 01/4/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xác định: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung, kiểu dáng A51 trị giá 3.800.000 đồng (ba triệu tám trăm nghìn đồng).

Tại cáo trạng số 214/CT-VKS ngày 17 tháng 6 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Văn Q về Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn Q mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung, kiểu dáng A51 đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác nên về trách nhiệm dân sự Viện kiểm sát không đặt ra giải quyết.

Đối với 01 xe mô tô hai bánh hiệu Honda Wave S, màu đen xám, biển số 61S5 – 0184 là phương tiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Xe mô tô trên là tài sản trong thời kì hôn nhân giữa bị cáo Trần Văn Q và bà Lê Thị Minh C. Việc bị cáo sử dụng xe mô tô trên vào việc phạm tội bà C không biết nên đề nghị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước một phần hai trị giá xe mô tô, trả lại cho bà C một phần hai trị giá xe mô tô còn lại.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không trình bày ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên, không trình bày lời bào chữa cho hành vi phạm tội, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 14 giờ ngày 26/3/2021 tại Trụ sở Ủy ban nhân dân phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương bị cáo Trần Văn Q đã lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại hiệu Samsung, kiểu dáng A51 màu xanh, trị giá 3.800.000 đồng của ông Nguyễn Chí T. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan Điều tra và phù hợp với bản kết luận định giá số 44/KLĐG-HĐĐGTS ngày 01/4/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 214/CT-VKS ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xin cho bị cáo

được hưởng án treo, bị cáo đầu thú là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, có nghề nghiệp, chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, là người lao động chính trong gia đình, bị cáo phạm tội lần đầu. Xét thấy không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cho bị cáo hưởng án treo giao bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ sức răn đe bị cáo, không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[8] Xử lý vật chứng:

Xét 01 điện thoại hiệu Samsung, loại A51 màu xanh đã thu hồi trả lại cho bị hại. Bị hại ông Nguyễn Chí T không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét 01 xe mô tô hiệu Honda Wave S, màu đen xám, biển số 61S5 – 0184 là phương tiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Xe mô tô trên là tài sản trong thời kì hôn nhân giữa bị cáo và bà Lê Thị Minh C. Việc bị cáo sử dụng xe mô tô vào việc phạm tội bà C không biết nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước một phần hai trị giá xe mô tô và trả lại cho bà C một phần hai trị giá xe mô tô còn lại.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An về việc xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Riêng mức hình phạt xét thấy không cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ sức răn đe bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước với người phạm tội.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q phạm Tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn Q về cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong

trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật Thi Hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Tiếp tục duy trì Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 60 ngày 18/6/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước ½ trị giá xe mô tô hiệu Honda Wave S, màu đen xám, biển số 61S5 – 0184, số máy 1561102, số khung 025543, kèm 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61S5 – 0184.

- Trả cho bà Lê Thị Minh C ½ trị giá xe mô tô hiệu Honda Wave S, màu đen xám, biển số 61S5 – 0184, số máy 1561102, số khung 025543.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn Q phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND TP Dĩ An (01);
- Công an TP Dĩ An (02);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS TP Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Quyết